

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ, đúng pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2017 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết, Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2017 của Công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng, phạm vi áp dụng:

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Các cổ đông của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi Giấy mời họp, Chương trình đại hội, Giấy ủy quyền và Xác nhận tham dự đại hội tới địa chỉ của cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ lên website của Công ty (<http://www.vee-tkv.com.vn>). Các cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội cổ đông.

- Các cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

- Các đại biểu cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Chứng minh thư hoặc hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

- Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

- Cổ đông đến tham dự đại hội tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.



3. Điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên:

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định;

2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;

4. Các cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

5. Trường hợp cổ đông/ đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc.

Các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó ghi họ và tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

2. Phương thức biểu quyết.

2.1 Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội (*theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*).

2.2 Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội cổ đông đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao.

2.3 Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Đồng ý, Không đồng ý, ý kiến khác) được xem là Đồng ý với nội dung đó.

2.4 Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông.

2.5 Cổ đông/ đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết được gửi kèm theo Thẻ biểu quyết. Sau khi hoàn thành việc biểu quyết tất cả các nội dung, cổ đông/ đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có các nội dung mà cổ đông đã biểu quyết cho thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01(một) cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với 01 (một) quyền biểu quyết.

3.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3.3. Đối với quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng

hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

IV. BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Nguyên tắc bầu cử Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

- Việc bầu cử các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo hình thức công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

- Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát. Trên mỗi phiếu có ghi tên các ứng viên được đề cử vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và được đóng dấu cơ quan treo trên góc phiếu bầu.

- Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần sở hữu mà họ đại diện (Tổng số phiếu biểu quyết mà họ đại diện) ghi trên các phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

2. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại địa điểm họp Đại hội ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng.

- Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

3. Những phiếu sau đây được coi là không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát.

- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.

4. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát;

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được số thành viên trúng cử theo qui định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.

- Trường hợp bầu lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội công nhận số thành viên đã được bầu lần 1 và tổ chức bầu bổ sung lần 2. Trên cơ sở toàn thể cổ đông tham gia bầu lần 1, danh sách bầu là số thành viên còn lại chưa trúng vòng 1.

- Trường hợp bầu lần 2 kết quả vẫn chưa đủ số thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội tiến hành bầu vòng 3 (Nội dung bầu như bầu vòng 2).

5. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền

biểu quyết của cổ đông tham dự họp, số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng viên vào HĐQT và BKS.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu bầu HĐQT, BKS phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

V. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Tất cả cổ đông tham dự Đại hội đều được quyền phát biểu;

2. Cổ đông/đại diện cổ đông muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký với Đoàn chủ tịch (giơ phiếu biểu quyết) và phải được Chủ tịch đoàn đồng ý mới được phát biểu;

3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian để trả lời hết các câu hỏi của cổ đông, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản tới cổ đông.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.

- Thu và kiểm tra các giấy uỷ quyền tham dự Đại hội.

- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.

- Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

VII. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA.

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các Quy chế đã được Đại hội cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Hướng dẫn thực hiện bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
- Thông qua danh sách và phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử trước Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;
- Phát phiếu và thu phiếu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Ban tổ chức.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết, bầu cử.

X. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

XI. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐHĐCĐ KHÔNG THÀNH

- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Mục I.3 quy chế này thì Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

- Trong Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn

định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần 2

- Trong Đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS (b/cáo);
- Lưu VP, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016**

Năm 2016 là năm kết thúc nhiệm kỳ thứ II (2012 – 2017) Công ty chuyển sang hoạt động theo tổ chức của Công ty Cổ phần, với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, sự đoàn kết, năng động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV trong Công ty đã khắc phục được các tồn tại, tìm ra những giải pháp phù hợp và lãnh đạo Công ty hoàn thành tốt hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2016 với các nội dung sau:

I. Kết quả lãnh đạo của HĐQT năm 2016

1. Công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết số 187/2016/NQ- ĐHĐCĐ, ngày 02/4/2016 Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 HĐQT đã lãnh đạo bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Trong năm HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và họp đột xuất tổng 24 phiên họp để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: Phê duyệt kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh và phê duyệt các dự án đầu tư. Từng cuộc họp nội dung cụ thể và ghi thành nghị quyết giao cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện gồm các nội dung sau.

1. Ngày 08/4/2016 - Phê duyệt mua sắm xe TOYOTA 7 chỗ .
2. Ngày 26/4/2016 - Phê duyệt phân công nhiệm vụ HĐQT, BGĐ, KTT, phê duyệt nhân sự KTT, Phê duyệt tái cơ cấu tổ chức , Phê duyệt đầu tư cải tạo khi văn phòng.
3. Ngày 26/4/2016 - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT.
4. Ngày 11/6/2016 - Báo cáo kết quả SXKD 5 tháng. Thực hiện các dự án đầu tư.
5. Ngày 31/7/2016 - Báo cáo kết quả SXKD 6 tháng. Thực hiện các dự án đầu tư.
6. Ngày 11/6/2016 - Bầu thay đổi chủ tịch HĐQT.
7. Ngày 9/8/2016 – Phê duyệt tư vấn quy hoạch tổng thể mặt bằng nhà xưởng, trang thiết bị cho việc đầu tư công nghệ MBA 220KV.
8. Ngày 19/9/2016 - Công tác tổ chức sản xuất. Phê duyệt công tác đầu tư mới và bàn các giải pháp liên quan đến hoạt động SXKD.
9. Ngày 30/9/2016 – Phê duyệt kết quả KD 9 tháng và KHSX quý IV. Báo cáo việc thực hiện phát hành bán cổ phiếu đợt 1 năm 2016. Phê duyệt các quy chế đã xây dựng bổ xung.
10. Ngày 3/11/2016 - Chào bán chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành đợt I/2016. Báo cáo HĐQT về việc giảm lao động do chưa bố trí đủ việc làm.
11. Ngày 3/11/2016 - Quyết định phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không đăng ký mua và cổ phiếu lẻ phát sinh.
12. Ngày 16/11/2016 - Phê duyệt các quy chế (3 QC). Phê duyệt Đầu tư bổ sung thiết bị hàn năm 2016.
13. Ngày 25/11/2016 - Thay đổi vốn điều lệ Công ty. Sửa đổi Điều lệ Công ty sau tăng vốn điều lệ.
14. Ngày 20/12/2016 – Phê duyệt kết quả SXKD năm 2016. Phê duyệt bổ nhiệm PGĐ điều hành. Đánh giá nhận xét VCQL.



15 Ngày 29/12/2016 - Phê duyệt đơn xin chuyển công tác của Ông Vũ Trọng Hân - KTT và giao nhiệm vụ phụ trách điều hành Phòng kế toán.

16. Ngày 02/01/2017- Phê duyệt đầu tư xe ô tô 16 chỗ.

17. Ngày 13/2/2017 - Nhận xét đánh giá cán bộ lãnh đạo do TKV cử tham gia quản lý phần vốn của TKV tại Công ty.

18. Ngày 15/02/2017 - Phê duyệt đơn xin chuyển công tác và xin thôi giữ chức Giám đốc của Ông Vũ Huy Hoàng và giao chức trách nhiệm vụ cho VCQL đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp. Báo cáo Tập đoàn bán chuyển nhượng số cổ phiếu còn lại đang nắm giữ.

19. Ngày 15/02/2017 - Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng.

20. Ngày 28/02/2017 - Xét phê duyệt đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Vũ Huy Hoàng.

21. Ngày 02/3/2017 – Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

22. Ngày 03/3/2017 – Phê duyệt kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2017.

23- Phê duyệt Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Trong năm HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Ban thường vụ Đảng ủy, công đoàn Công ty để lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông. Có mối quan hệ chặt chẽ với Ban kiểm soát và cung cấp đầy đủ nghị quyết của các cuộc họp HĐQT.

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty tìm nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo bản ký kết phối hợp sản xuất kinh doanh với Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra theo kế hoạch năm.

Mọi hoạt động của Công ty đã thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ cũng như các quy chế trong từng lĩnh vực quản lý của Công ty đã ban hành làm cơ sở điều hành trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Các quy chế đã thực hiện theo pháp luật, Điều lệ hoạt động và thực tiễn kinh doanh trong cơ chế thị trường cùng với sự uỷ quyền cao nhất tạo điều kiện thông thoáng cho bộ máy viên chức quản lý lãnh đạo điều hành Công ty.

2. Công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ điều hành trong Công ty.

2.1 Thông qua các báo cáo tại Đại hội

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về việc giám sát hoạt động quản lý công ty của Giám đốc, cán bộ quản lý công ty;

- Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc giám sát hoạt động quản lý công ty của HĐQT, Giám đốc, thực trạng quản lý công ty, báo cáo thẩm định tài chính năm 2016. Chi tiết các báo cáo đã được gửi tới Quý vị Cổ đông.

2.2 Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh tại Hà Nội tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên website: <http://www.vee-tkv.com.vn> bao gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;

534
IG T
PH
BI
M P
- T.S

- Báo cáo kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

2.3. Thông qua các Tờ trình ĐHĐCĐ

- Tờ trình Phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ của công ty;
- Các văn bản, Tờ trình báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

- Tổng doanh thu: 368,775 tỷ/300,296 tỷ đạt 122,8% kế hoạch năm.

+ So với cùng kỳ năm 2015: 368,775 tỷ/ 238,390 tỷ tăng 154,7%.

Trong đó: + Doanh thu ngoài TKV; 340,069 tỷ bằng 92,2%.

+ Doanh thu trong TKV: 28,706 tỷ bằng 7,8%.

- Lợi nhuận đạt: 6,851/7,50 tỷ, thực hiện 91,34% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: 7% năm (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 02/4/2016).
- Lao động bình quân/ năm: 356 người/400 người bằng 89%.
- Dự kiến thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

- Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	TH 2016	TH cùng kỳ	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7= 5/4
I	Các chỉ tiêu chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	416	298	399	72,0
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	15	15	18	100,0
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	10	12	100,0
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu các loại dưới 110kV	Cái	25	12	13	48,0
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	18	25	14	139,0
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	38	01	13	3,0
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	05	01	1	20,0
	Attomat phòng nổ, khởi động từ	Cái	380	8	200	2,0
	Biến thế khoan, chiếu sáng phòng nổ	Cái	60	4	40	7,0
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	13	06	7	46,0
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm ĐN	Cái	20	06	0	30,0
	Tủ biến tần, tủ khởi động mềm p/nổ	Cái	22	6	15	27,0
	Câu dao, câu chì các loại	Bộ	10	0	28	0
	Quạt gió lò + giảm thanh PN	Cái	60	02	26	3,0
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	20.000	14.026	21.278	70,0
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	27.500	2.007	58.639	7,0
	Cao su vá cáp	Kg	2.500	1.810	3.345	72,0
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	4.000	163	3.446	4,0
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500	2.613	2.773	104,5

4. Phân phối lợi nhuận:

TT	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ	SỐ TIỀN(đồng)	GHI CHÚ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		6.850.537.170	
2	Thuế TNDN	20%	1.548.635.591	
3	Lợi nhuận sau thuế		5.301.901.579	
4	Chia cổ tức	7%	3.565.037.000	
5	Lợi nhuận còn lại (3- 4 -5)		1.736.864.579	
5.1	Trích bổ sung quỹ ĐTPPTSX	30%	521.059.374	
6	Số còn lại (1-2- 3- 4- 5- 6)		1.215.805.205	
6.1	Trích quỹ khen thưởng	30%	364.741.562	
6.2	Trích quỹ phúc lợi	70%	851.063.643	

Trong quá trình điều hành, HĐQT đã chỉ đạo tốt việc quản trị chi phí từ khâu lập kế hoạch mua sắm vật tư, tổ chức lao động, thu hồi công nợ và các mặt quản lý của Công ty.

Với đặc thù chủng loại vật tư nhập ngoại là chủ yếu thiết bị, phụ kiện cho sản phẩm chế tạo. Nhưng lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt hiệu quả kinh doanh tăng vòng quay vốn.

II. Giải pháp thực hiện KH SXKD năm 2017:

- Lãnh đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Biểu tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐV.tính	Kế hoạch 2017	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa thiết bị điện;			
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	403	
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	14	
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	
2	Chế tạo thiết bị			
	Biến thế các loại dưới 110kV	Cái	12	
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36	
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	12	
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	06	
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	110	
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	160	
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20	
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	20	
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	10	
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm điện năng	Cái	10	
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	12	
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	08	
	Cầu dao, cầu chì các loại	Bộ	10	
	Quạt gió lò phòng nổ + giảm thanh	Cái	40	
3	Chế tạo phụ tùng:			
	Chổi than điện	Viên	1.000	
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	400.000	
	Cao su vá cáp	Kg	2.700	
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	1.500	
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500	

II	Tổng doanh thu	Tr.đ	456.609
	- Bán trong TKV	Tr.đ	33.500
	- Bán ngoài TKV	Tr.đ	423.109
III	Lợi nhuận	Tr.đ	9.700
IV	Lao động		
	- Lao động bình quân trong danh sách	Người	379
	- Tổng quỹ lương	1.000 đ	37.360.000
	- Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	8.214
V	Chi cổ tức		Từ 7% trở lên

2. Các hạng mục đầu tư 2017 như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (Tr.đ)
1	Dự án chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV	26.438,0
2	Dự án dây chuyền máy cắt tôn tự động	50.448,74
3	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	250.000,00
4	Nâng cấp mở rộng nhà làm việc lô 3 tầng	2.600,00
5	Đầu tư vận TK, QH nhà xưởng chế tạo MBA 220 KV	495,00
6	Dự án đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ sản xuất	949,78
7	Dự án mua sắm máy hàn CO2MAG	277,20
	Tổng cộng	331.208,73

3. Phát hành cổ phiếu:

Công ty dự kiến chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ:

- Tỷ lệ chào bán cổ phiếu dự kiến: 1-1
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 5.092.910 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 50.929.100.000 đồng

4. Hội đồng quản trị chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Chủ động chuẩn bị các nguồn vốn cho sản xuất và đời sống người lao động.
- Công tác đầu tư xây dựng: Đầu tư mới, đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả đầu tư:

Nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện phòng nổ và chế tạo máy biến áp từ 110 kv đến 220 kv năm 2017, thực hiện đúng tiến độ mua sắm thiết bị mới của dự án, kế hoạch sửa chữa lớn đề ra.

- Tăng cường công tác tiếp thị, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp biến thế Trung gian và biến thế phân phối để mở rộng thị trường và phát huy được công suất dây chuyền chế tạo máy biến áp.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo, các Ban của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị phòng nổ, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV.

- Chủ động - Phát huy tối đa tiềm năng các nguồn lực: Lao động, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VP – TCLĐ.

TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG TY
CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN
CÁM PHIA

M.S.D.N: 5700503419
TP. CÁM PHIA - T. QUẢNG BÌNH

(Signature)

Nguyễn Thành Biên

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SXKD NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2016

1. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở kết quả thực hiện SXKD năm 2015. Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016.

Khó khăn

- Bước vào năm 2016 nền kinh tế thế giới vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi sau những khủng hoảng và suy thoái kinh tế trầm trọng vừa qua, còn nhiều diễn biến phức tạp. Trong SXKD của TKV cũng gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá Than, giá dầu thế giới giảm mạnh; các loại thuế, phí tăng cao và xuất khẩu than giảm. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác Than trong TKV cũng gặp khó khăn và các đơn vị Cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam và của các công ty tư nhân mới thành lập tại thành phố Cẩm Phả cũng cạnh tranh việc làm tại thị trường TKV với Công ty.

- Sản phẩm chủ yếu của Công ty thuộc hạng mục đầu tư, xây dựng cơ bản nên việc thanh quyết toán tiền hàng cũng như thanh quyết toán tiền công trình của Công ty với các bạn hàng trong Tập đoàn cũng như ngoài Tập đoàn còn bị kéo dài.

- Tài chính gặp nhiều khó khăn do biến động thị trường, TKV thoái vốn điều lệ từ 76,74% xuống 26%. Sự ưu đãi của TKV với công ty về việc làm càng suy giảm, thu hồi nợ của các công ty điện lực còn chậm, giá vật tư biến động, thời gian giao hàng ngắn làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Thuận lợi:

- Đứng trước tình thế khó khăn trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động tìm các giải pháp thông qua đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 định hướng lại chiến lược sản xuất kinh doanh, chủ động ổn định công tác tổ chức sản xuất, tái cơ cấu lao động cho phù hợp định hướng chiến lược kinh doanh đồng thời phát huy thế mạnh thị trường trong các Công ty điện lực với sản phẩm chế tạo máy biến áp truyền tải 110 KV luôn duy trì và ổn định chất lượng, thương hiệu được các nhà đầu tư tin tưởng được tham gia đấu thầu và chúng tôi được nhiều đơn hàng tạo được nhiều việc làm cho người lao động.

- Tinh thần lao động sáng tạo, sự đoàn kết tin tưởng vào Nhà đầu tư chiến lược, Ban lãnh đạo Công ty với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống tinh thần vật chất cho người lao động.



2 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016:

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016.

- Tổng doanh thu: 368,775 tỷ/300,296 tỷ đạt 122,8% kế hoạch năm.

+ So với cùng kỳ năm 2015: 368,775 tỷ/ 238,390 tỷ tăng 154,7%.

Trong đó: + Doanh thu ngoài TKV; 340,069 tỷ bằng 92,2%.

+ Doanh thu trong TKV: 28,706 tỷ bằng 7,8%.

- Lợi nhuận đạt: 6,851/7,50 tỷ đạt 91,34% kế hoạch.

- Chi trả cổ tức: 7% năm (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 02/4/2016).

- Lao động bình năm: 356 người/400 người bằng 89%.

- Dự kiến thu nhập bình quân: 7.500.000 đồng/người/tháng.

Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Chăm lo ổn định đời sống, tinh thần, vật chất cho người lao động.

B, Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2016	TH 2016	TH cùng kỳ	Tỷ lệ % năm
I	Các chỉ tiêu chủ yếu					
1	Sửa chữa thiết bị điện					
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	416	298	399	72,0
	Sửa chữa biến thế dầu + khô	Cái	15	15	18	100,0
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	10	12	100,0
2	Chế tạo thiết bị					
	Biến thế dầu các loại dưới 110kV	Cái	25	12	13	48,0
	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	18	25	14	139,0
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	38	01	13	3,0
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	05	01	1	20,0
	Attomat phòng nổ, khởi động từ	Cái	380	8	200	2,0
	Biến thế khoan, chiếu sáng phòng nổ	Cái	60	4	40	7,0
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	13	06	7	46,0
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm ĐN	Cái	20	06	0	30,0
	Tủ biến tần, tủ khởi động mềm p/nổ	Cái	22	6	15	27,0
	Cầu dao, cầu chì các loại	Bộ	10	0	28	0
	Quạt gió lò + giảm thanh PN	Cái	60	02	26	3,0
3	Chế tạo phụ tùng					
	Chổi than điện	Viên	20.000	14.026	21.278	70,0
	Joong + đệm múp nôi các loại	Cái	27.500	2.007	58.639	7,0
	Cao su vá cáp	Kg	2.500	1.810	3.345	72,0
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	4.000	163	3.446	4,0
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500	2.613	2.773	104,5

2.2. Đánh giá các mặt quản lý;

2.2.1- Công tác tổ chức: Để phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty sau khi TKV thoái vốn xuống còn 26% vốn điều lệ, Công ty thuộc Công ty liên kết với TKV. Sau khi xem xét Hội đồng Quản trị thống nhất không sử dụng thương hiệu (Vinacomin) và được thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đổi tên thành Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất Nghị quyết phân phối cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu 858.000 cổ phiếu và phát hành cổ phiếu chào bán cho các cổ đông hiện hữu là

2.750.000 cổ phiếu. Kết quả vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 50.929.100.000 đồng, chia thành 5.092.910 cổ phần. Trong đó TKV nắm giữ: 15,61%; Nhà đầu tư chiến lược nắm giữ 70% tỷ lệ vốn của Công ty.

- Công ty ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị phòng, phân xưởng sau khi hoàn thành dự án đầu tư nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm và điều chuyển lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của các xưởng. Duy trì việc phân công chức năng nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban Giám đốc và từng đơn vị phòng ban, phân xưởng.

- Công ty đã tổ chức đánh giá lại chất lượng lao động các phòng ban và thực hiện tái cơ cấu lao động quản lý và phục vụ phụ trợ theo đúng quy định. Công ty giải quyết cho tổng số lao động nghỉ do suy giảm sức khỏe, năng lực công tác là 27 người.

- Về công tác cán bộ: Điều động luân chuyển cán bộ phù hợp chức năng trình độ của từng đồng chí đã đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý điều hành. Công ty đã bổ nhiệm chức danh 01 đồng chí Phó Giám đốc, 01 đồng chí Kế toán trưởng và Quản đốc Phân xưởng Cơ khí phụ tùng. Các chức danh đề bạt thực hiện đúng quy trình theo quy chế quản lý cán bộ của Công ty.

2.2.2. Công tác Kinh doanh, Thị trường: Lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong tháng, quý và kế hoạch năm.

- Tăng cường chủ động đầu tư thêm nguồn nhân lực cho công tác tiếp thị khai thác việc làm trong các đơn vị thành viên TKV tiêu thụ các sản phẩm thiết bị phòng nổ. Năm 2016 đã sản xuất 32 máy tiêu thụ được 25/18 máy biến áp 110 KV và giao hàng kịp thời theo tiến độ theo hợp đồng các thiết bị phòng nổ và sửa chữa cho khách hàng.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu chào giá máy biến áp 110 kV tại các Công ty điện lực và khai thác đơn hàng sửa chữa thiết bị điện các ngành Xi măng, Thép và Thủy điện .vv.

2.2.3- Công tác Công nghệ sản xuất: Công tác điều hành sản xuất được duy trì trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất trong kỳ, tháng và kết thúc quý, năm theo kế hoạch. Kết quả thực hiện đảm bảo việc kiểm soát tiến độ sản xuất, kiểm soát công nghệ sản xuất, tiến độ đầu tư thiết bị, các giải pháp công nghệ kịp thời phục sản xuất và tiến độ cung cấp vật tư thiết bị cho chế tạo, sửa chữa đảm bảo chất lượng và thời gian theo yêu cầu của khách hàng.

2.2.4- Công tác Tài chính: Thực hiện tiêu thụ sản phẩm bán hàng đạt kết quả doanh thu cao, thu hồi công nợ và chuẩn bị tốt tài chính phục vụ cho sản xuất và đời sống CBCNV. Thực hiện tốt công tác quản trị chi phí trong năm, đảm bảo vòng quay vốn, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và các quy định của Nhà nước ban hành.

- Trong năm đã xây dựng các quy chế và được Hội đồng quản trị ký phê duyệt ban hành: Quy chế tài chính, Quy chế hoa hồng môi giới, Quy chế trả lương cho người lao động và Quy định về công tác phí, chi phí tiếp khách & điện thoại trong Công ty.

2.2.5- Công tác Kỹ thuật: Công ty duy trì sử dụng có hiệu quả công nghệ chế tạo máy biến áp truyền tải thực hiện lô thầu thiết bị điện máy biến áp 110KV nâng cao chất lượng đảm bảo tiến độ giao hàng, cung cấp kịp thời máy biến áp cho các Công ty điện lực có nhu cầu gấp khi bị sự cố và xử lý các tồn tại trong lắp đặt thi công của các Công ty điện lực khi có yêu cầu tạo được uy tín về chất lượng, thương hiệu của Công ty được các bạn hàng tín nhiệm và thiết kế chế tạo thêm các sản phẩm mới nâng cao công suất và chủng loại thiết bị phòng nổ phục vụ các công ty than hầm lò trong TKV đồng thời thực hiện các đề tài cấp Nhà nước, Tập đoàn về chế tạo thiết bị điện phòng nổ đạt kết quả nghiệm thu đề tài đưa vào chế tạo mới sản phẩm.

2.2.6- Công tác đầu tư:

Công ty đã hoàn thiện được nhiều hạng mục đầu tư mới, sửa chữa lớn và đầu tư mua sắm thiết bị cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động cho CBCNV nâng cao chất

lượng sản phẩm, điều kiện làm việc, tiến độ sản phẩm, cải thiện môi trường điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên Công ty.

* Kết quả thực hiện đầu tư và sửa chữa lớn năm 2016:

Năm 2016 đã thực hiện được:	5.737 triệu đồng
- DA cung cấp, lắp đặt lò sấy cuộn dây:	3.913 triệu đồng
- Mua sắm xe điều hành sản xuất	949,0 triệu đồng
- DA cung cấp, lắp đặt cầu trục 7,5 tấn dầm kép:	380,0 triệu đồng
- Mua sắm máy photocopy:	193,0 triệu đồng
- DA đầu tư bổ sung thiết bị hàn MAG;	92,0 triệu đồng
- Đầu tư bổ sung thiết bị hàn năm 2016;	230, triệu đồng

2.2.7- Công tác chuẩn bị vật tư: Chủ động tìm các nhà cung cấp đồng thời thường xuyên theo dõi, đánh giá nhà cung cấp và có biện pháp yêu cầu nhà cung cấp thực hiện đúng tiến độ của các đơn hàng đảm bảo chất lượng theo hợp đồng. Tổ chức tốt việc chuẩn bị nhu cầu vật tư và thiết bị chế tạo máy biến áp 110 KV mặc dù sản lượng năm 2016 tăng gấp hơn hai lần so với năm 2015 và vật tư cho sửa chữa, chế tạo sản phẩm thiết bị điện phòng nổ và các chủng loại sản phẩm trong kỳ sản xuất.

2.2.8- Công tác Quản lý chất lượng: Công ty duy trì tổ chức thực hiện quản lý chất lượng theo ISO 9001 – 2008 và trực tiếp tham gia đoàn công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để ghi nhận những hạn chế trong quá trình cung cấp sản phẩm và đã chủ động đề xuất bổ sung trong thiết kế cho phù hợp, việc sửa chữa, chế tạo thiết bị cho khách hàng được chuẩn mực hơn với mục tiêu “ Chất lượng – Hiệu quả - Thương hiệu – Phát triển bền vững”.

- Năm 2016 Công ty đã hoàn thiện phiên bản ISO 9001 – 2015 thay thế phiên bản ISO 9001- 2008 phù hợp với quy trình quản lý trong Công ty.

- Năm 2016 Công ty đã cố gắng nâng cao chất lượng sản phẩm sửa chữa xong vẫn còn để xảy ra lỗi trong công tác sửa chữa còn phải sửa bảo hành thiết bị, chi phí tiền lương phải trả cho người lao động, chi vật tư và các chi phí khác kèm theo.

2.2.9- Công tác an toàn: Kết quả năm 2016 Công ty không để xảy ra tai nạn nặng về người và thiết bị. Công tác môi trường, phòng chống cháy nổ, thiết bị nghiêm ngặt về an toàn và các quy định về công tác an toàn người lao động được huấn luyện theo quy định đồng thời được kiểm tra giám sát thường xuyên. Chấm điểm An toàn kiểm tra chéo theo quy định Công ty đạt 96/100 điểm đạt giỏi.

2.2.10- Công tác bảo vệ quân sự và bảo vệ nội bộ: Thường xuyên tăng cường tuần tra bảo vệ canh gác trong sản xuất và tăng chủ động trực ca trong các ngày lễ, tết đảm bảo an toàn trong Công ty và dân cư xung quanh địa bàn. Về công tác dân quân tự vệ tổ chức huấn luyện quân sự và bắn đạn thật cho các chiến sỹ dưới sự giám sát của Ban chỉ huy quân sự thành phố Cẩm Phả: Kết quả đạt khá và giỏi.

2.2.11- Công tác chăm lo đời sống CBCNV:

- Công ty đã chuẩn bị và lo cho CBCNV đủ về tinh thần vật chất trong các ngày lễ trong năm chỉ hỗ trợ từ 500.000 đến 1.000.000 đồng/người cho các ngày lễ theo điều kiện thực tế của Công ty.

- Về việc làm trong năm; Công ty duy trì tiếp thị, tham gia đấu thầu tạo việc làm ổn định và thu nhập cho người lao động. Năm 2016 thu nhập bình quân 7.500.000 đồng/người/tháng tăng so năm 2015 là 108,7%.

- Công ty duy trì thực hiện tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ năm cho cán bộ quản lý và toàn bộ công nhân viên do Trung tâm Y tế Cẩm Phả đến tại Công ty kiểm tra định kỳ năm được 100% CBCNV đến khám và được tư vấn cho những người có bệnh và hướng

điều trị. Tổng chi phí hợp đồng khám sức khỏe và chi bồi dưỡng cho CBCNV là: 92,0 triệu đồng.

- Công tác xã hội: Công ty thực hiện đỡ đầu 01 cháu gia đình chất độc Dacam và ủng hộ các gia đình gặp khó khăn từ nguồn quỹ do CBCNV đóng góp trong năm với số tiền là: 67.600.000 đồng.

- Công tác đời sống duy trì chi toàn bộ bữa ăn công nghiệp bình quân 24.000 đồng/xuất và phục vụ bồi dưỡng bằng hiện vật K3 là 6.000 đồng, độc hại 10.000 đồng cho số công nhân làm việc ở khu vực có độc hại. Chăm sóc sức khỏe chế độ điều dưỡng tại chỗ cho 11 người nghỉ dưỡng sức sau khi sinh con. Ngoài ra công ty còn bố trí nấu cháo bồi dưỡng giữa giờ hàng ngày, cấp nước khoáng miễn phí phục vụ uống giải khát trong những nắng nóng cho người lao động trực tiếp sản xuất tại các xưởng và phòng ban liên quan.

- Tổ chức học kèm cặp, thi nâng bậc và nâng bậc cho 19 công nhân trong đó bậc 5/7 lên 6/7 là 03 người, nâng lương cho 19 CBCNV.

- Về chính sách phân phối tiền lương năm 2016; Căn cứ vào Quy chế chi trả tiền lương Công ty, Quy định phân phối tiền lương của các phân xưởng dân chủ công khai đến từng người lao động.

- Chi hỗ trợ cho người lao động nghỉ chấm dứt hợp đồng cho 27 người với số tiền là 860.950.500 đồng.

*** Nhận xét chung:**

*** Ưu điểm**

Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 được tăng trưởng, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí bảo toàn vốn và lợi nhuận, các khoản giao nộp Nhà nước và cấp trên theo quy định.

- Tinh thần đoàn kết kỷ luật và đồng tâm. Sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, đời sống, tinh thần vật chất người lao động được cải thiện, Thu nhập người lao động được nâng cao trước suy thoái kinh tế chung của khu vực.

Chất lượng sản phẩm của Công ty đã khẳng định uy tín trên thị trường trong TKV cũng như các ngành kinh tế khác với mục tiêu đề ra “Chất lượng – Thương hiệu – Hiệu quả & Phát triển bền vững.”

*** Những tồn tại cần khắc phục:**

- Trong sản xuất kinh doanh lỗi khiếu nại của khách hàng vẫn còn ở Sản phẩm sửa chữa động cơ và chế tạo sản phẩm mới.

- Quyết toán vật tư chế tạo sản phẩm mới, sản phẩm sửa chữa chưa kịp thời, công tác thu nợ sau bán hàng tồn đọng vốn còn kéo dài.

- Chưa chủ động đề xuất với lãnh đạo công ty về việc chuẩn bị vật tư, thiết bị cần gấp cho chế tạo mới theo các lô thầu với các thiết bị nhập khẩu thời gian có lộ trình dài ngày.

- Chưa chủ động đề xuất lựa chọn giải pháp thiết kế tối ưu hóa, công nghệ chế tạo giảm chi phí vật tư và giảm giá thành sản phẩm tạo thế cạnh tranh.

- Cần có các giải pháp phân định quy trách nhiệm xử lý các lỗi kỹ thuật trong sản xuất, sửa chữa đền sản phẩm và thưởng phạt cụ thể.

- Cần chủ động công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng những tiến bộ kỹ thuật mới và thiết bị mới đầu tư để nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

*** Khó khăn, thách thức trong năm 2017:**

Trong giai đoạn hiện nay SXKD của TKV gặp nhiều khó khăn do: Khai thác Than - Khoáng sản bị cạnh tranh gay gắt, giá Than, giá dầu thế giới chưa tăng; các loại thuế, phí tăng cao. Từ tình hình khó khăn trên của TKV dẫn đến các thành viên khai thác Than trong TKV cũng gặp khó khăn và Cơ khí trong Than cũng gặp không ít khó khăn về việc làm phục vụ cho khai thác than trong đó có Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả cũng ảnh hưởng theo. Sau khi TKV thoái vốn tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ thấp sự quan tâm cũng bị giảm sút. Đặc biệt là sản phẩm sửa chữa thiết bị điện, xây lắp công trình điện, thiết bị điện phòng nổ do Công ty chế tạo bị sự cạnh tranh gay gắt với thiết bị nhập ngoại của các công ty thương mại và nhà thầu Trung Quốc được Nhà nước Trung Quốc hỗ trợ thuế xuất khẩu hàng hóa vào Việt Nam và các công ty tư nhân đang cạnh tranh cùng ngành nghề của chiếm tỷ lệ cao trong các Công ty than về hàng sửa chữa thiết bị điện tranh chấp về giá, khuyến mại.

Công tác đấu thầu máy biến áp 110 KV yêu cầu tiến độ nhanh thời gian ngắn từ 7 đến 9 tuần phải giao hàng và áp đặt chế độ phạt chậm tiến độ theo ngày.

*** Thuận lợi**

- Được sự đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty với phương châm mục tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước là kim chỉ nam lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chủ động đầu tư nâng cao các nguồn lực đáp ứng kịp thời với sự tăng trưởng của Công ty trong các năm tiếp theo. Tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo và các Ban trong TKV ủng hộ về việc làm và sự quan tâm tạo điều kiện việc làm của đơn vị thành viên trong TKV về tiêu thụ đối với sản phẩm chế tạo mới thiết bị điện phòng nổ, tủ điện cao thế, hạ thế trong các dự án đầu tư và sản phẩm xe máy bằng cao su, than điện graphít. Sản phẩm máy biến áp truyền tải 110 KV đã có uy tín trên thị trường cần phát huy tốt tiềm năng về các mối quan hệ với các Công ty điện lực tham gia đấu thầu cung cấp máy biến áp và sửa chữa máy biến áp truyền tải 110 KV.

- Cán bộ công nhân trong toàn công ty đoàn kết tin tưởng vào sự năng động đổi mới của nhà đầu tư, định hướng mục tiêu cụ thể của Hội đồng Quản trị và ban Lãnh đạo Công ty trong quá trình chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

1. Thực hiện các chỉ tiêu:

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu năm: 456,609 tỷ đồng.
Trong đó: + Doanh thu trong TKV là 33,5 tỷ.
+ Doanh thu ngoài TKV là 423,109 tỷ.
- Lợi nhuận: 9,7 tỷ.
- Lao động bình quân: 379 người.
- Thu nhập bình quân: 7.860.000 đồng/người/tháng.
- Chi trả cổ tức: Từ 5 – 7% năm.

*Các chỉ tiêu hiện vật:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
I	Các chỉ tiêu chủ yếu			
1	Sửa chữa thiết bị điện			
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	403	
	Sửa chữa biến thế dầu + khụ	Cái	14	
	Sửa chữa biến thế phòng nổ	Cái	10	
2	Chế tạo thiết bị			
	Biến thế các loại dưới 110kV	Cái	12	

	Biến thế dầu điện áp 110kV	Cái	36
	Trạm biến áp di động phòng nổ	Trạm	12
	Trạm trọn bộ kiểu kios	Trạm	06
	Áp tô mát phòng nổ	Cái	110
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	160
	Biến thế chiếu sáng phòng nổ	Cái	20
	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	20
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	10
	Tủ điện cao, hạ thế, đo đếm điện năng	Cái	10
	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	12
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	08
	Câu dao, cầu chì các loại	Bộ	10
	Quạt gió lò phòng nổ + giảm thanh	Cái	40
3	Chế tạo phụ tùng:		
	Chổi than điện	Viên	1.000
	Joong + đệm múp nổi các loại	Cái	400.000
	Cao su vá cáp	Kg	2.700
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	1.500
5	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	Tr.đ	2.500
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	456.568
	- Bán trong TKV	Tr.đ	33.500
	- Bán ngoài TKV	Tr.đ	423.068
III	Lợi nhuận	Tr.đ	9.700
IV	Lao động		
	- Lao động bình quân trong danh sách	Người	379
	- Tổng quỹ lương	1.000 đ	37.360.000
	- Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	8.214
V	Chi cổ tức	%	7,0

2. Các hạng mục đầu tư 2017 như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (Tr.đ)
1	Dự án chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV	26.438,0
2	Dự án dây chuyền máy cắt tôn tự động	50.448,74
3	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	250.000,00
4	Nâng cấp mở rộng nhà làm việc lô 3 tầng	2.600,00
5	DA tư vấn TK, QH nhà xưởng chế tạo MBA 220 KV	495,00
6	Dự án đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ sản xuất	949,78
7	Dự án mua sắm máy hàn CO2MAG	277,20
	Tổng cộng	331.208,73

3. Phát hành cổ phiếu:

Công ty dự kiến chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ:

- Tỷ lệ chào bán cổ phiếu dự kiến: 1-1
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 5.092.910 cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 50.929.100.000 đồng

* Giải pháp thực hiện:

- Định hướng đầu tư phát triển công nghệ mới cho SXKD trước mắt và lâu dài

- Tăng cường thực hiện các mặt quản lý của công ty trên cơ sở các quy định, quy chế Công ty đã ban hành.
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và lao động các phân xưởng, phòng ban.
- Tiếp tục tuyển lao động là kỹ sư thuộc ngành nghề của Công ty đang kinh doanh.
- Hợp tác với các nước có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến để sản xuất máy biến áp 110kV và tiến tới sản xuất máy biến áp 220kV.
- Hợp tác với các nước có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến để sản xuất trạm biến áp phòng nổ sử dụng trong hầm lò.

3- Các biện pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch:

- Phân đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế từ 08 đến 10 % trở lên.
- Chăm lo ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.1- Công tác Kế hoạch kinh doanh:

* Đối với thị trường ngoài TKV: Tăng cường công tác tiếp thị để tìm hiểu và tiếp cận đơn hàng các đơn vị thuộc ngành điện. Chủ động tìm hiểu khách hàng để tránh được các rủi ro trong kinh doanh.

- Chủ động tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện như máy biến áp phân phối và máy biến áp 110KV.

- Mở rộng quan hệ với khách hàng thuộc các ngành Đường sắt, Xi măng, Thủy lợi, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện để cung cấp thiết bị điện và sửa chữa thiết bị điện.

* Đối thị trường trong TKV: Chủ động quan hệ với các Ban của TKV và các đơn vị thành viên trong TKV để nắm bắt các nhu cầu về đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng công trình điện để xúc tiến công tác chào giá, đấu thầu và xin chỉ định thầu của TKV trong kế hoạch đầu tư 2017 đến 2018 và đề xuất ký kết được các hợp đồng nguyên tắc về cung cấp sản phẩm chế tạo thiết bị điện phòng nổ trong năm kịp thời cung cấp thiết bị cho các hợp đồng trong kỳ.

- Tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm thiết bị phòng nổ của Công ty đã chế tạo chất lượng đã được ổn định là thế mạnh của Công ty tiêu thụ vào các công ty khai thác hầm lò .

- Thực hiện tốt công tác bán hàng, thu nợ. Tập trung hoàn chỉnh quyết toán các hợp đồng và công tác đòi nợ đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên liên tục.

+ Thực hiện đề xuất với các chủ đầu tư các hợp đồng phải có tạm ứng trước và nghiên cứu khả năng tài chính của đối tác tránh các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3.2- Công tác Công nghệ sản xuất:

Lập tiến độ điều hành và kiểm soát tiến độ rà soát chi phí vật tư, căn cứ định mức xác định nguồn để bố trí lao động và chi phí giá thành sản phẩm trong quá trình điều hành, giám sát tiến độ sản xuất theo yêu cầu của khách hàng như: Các hợp đồng chế tạo máy biến áp 110 KV, và chế tạo các sản phẩm thiết bị điện phòng nổ, sản phẩm sửa chữa giao hàng đúng tiến độ.

Chủ động nghiên cứu các giải pháp công nghệ trong chế tạo sản phẩm, tiến độ sản xuất và từng bước công nghệ trong quy trình tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm trong chu kỳ điều hành sản xuất. Xem xét lại định mức lao động ở các công đoạn sau khi đã đầu tư thiết bị đưa vào khai thác sử dụng.

3.3- Về Tài chính:

- Trong TKV: Phòng Kế toán –Tài chính phối hợp cùng với phòng Thị trường tổ chức thu hồi công nợ, quay vòng vốn nhanh, tăng hiệu quả sản xuất.

- Ngoài TKV: Thu hồi công nợ nhất là công nợ còn kéo dài.
- + Bố trí người theo dõi các hợp đồng và chủ động thu hồi công nợ đáp ứng kịp thời cho chuẩn bị sản xuất và đời sống CBCNV.
- + Kiểm soát tốt quản trị chi phí trên các Quy định và Quy chế của Công ty đã ban hành.

3.4- Công tác Vật tư:

- Tìm mua trực tiếp của các nhà cung cấp vật tư đáp ứng kịp thời tiến độ, chất lượng, giá và thời gian cung cấp theo hợp đồng. Thường xuyên đánh giá nhà cung cấp để có biện pháp thay đổi nhà cung cấp cho phù hợp.
- Đề xuất với lãnh đạo Công ty mua số vật tư, thiết bị đặc chủng với số lượng phù hợp dự phòng để kịp thời giải quyết tiến độ hợp đồng với khách hàng và sửa chữa sự cố phục vụ cho khách hàng và công tác chăm sóc khách hàng.
- Quyết toán vật tư trong sản xuất, báo cáo tồn kho, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục phải thực hiện theo quy định.

3.5- Về công tác Kỹ thuật và Quản lý chất lượng:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.
- Nghiên cứu các ý kiến đề xuất, kiến nghị của khách hàng về chất lượng sản phẩm mới Công ty cung cấp cho khách hàng và báo cáo không phù hợp trong quá trình kiểm tra, kiểm soát để kịp thời điều chỉnh thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.
- Chủ động tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực sản xuất; đặc biệt là các dự án chế tạo các thiết bị điện phòng nổ có công suất lớn, điện áp cao cho khai thác than hầm lò và hoạt động khoa học công nghệ phát triển sản phẩm trên công nghệ mới.
- Tiết kiệm điện năng, chi phí vật tư trong khâu chế tạo và sửa chữa sản phẩm. Kiểm soát nghiêm ngặt sản phẩm suất xưởng hạn chế sản phẩm không đảm bảo chất lượng phải sửa chữa bảo hành. Thực hiện tốt công tác cải tiến thiết kế nhằm giảm chi phí vật tư, nhân công.
- Thực hiện kiểm soát các thiết kế đã phát hành sản xuất, giảm chi phí cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả và tăng lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.
- Xây dựng quy chế thưởng, phạt khi phát hiện lỗi trong quá trình sản xuất và sản phẩm sai lỗi phải sửa đền cho khách hàng khi xuất xưởng.

3.6- Về Đầu tư:

- Trong quản lý dự án đầu tư: Tập trung đảm bảo tiến độ dự án đầu tư mới. Nâng cao năng lực chế tạo máy biến áp 110 KV và 220KV. Rà soát thiết bị vật tư máy móc hiện có để giảm mức tối đa phải mua sắm thiết bị mới, tăng hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư kịp thời đưa vào khai thác sử dụng. Củng cố, đào tạo tăng cường nguồn nhân lực nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư mới và công tác sửa chữa thiết bị máy móc kịp thời phục vụ sản xuất.

3.7- Về công tác Tổ chức - Lao động tiền lương & đời sống:

- Tổ chức tái cơ cấu sản xuất rà soát bố trí lao động định biên tại các phòng cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng để nâng cao hiệu quả công tác chất lượng công việc. Điều chỉnh quy chế trả lương, phụ cấp lương cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng phòng và tới các vị trí của từng cán bộ nhân viên.
- Đào tạo nâng cao trình độ tay nghề tại chỗ cho công nhân, các chuyên ngành chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp theo nhu cầu của Công ty.

- Tập huấn nâng cao trình độ năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ như: Thiết kế, Quản lý công nghệ, quản lý chất lượng, tiến độ sản xuất, chuẩn bị cho sản xuất và công tác An toàn – Bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, công tác đầu tư.

- Giao quỹ lương cán bộ quản lý xưởng theo kết quả hoàn thành sản phẩm của xưởng để nâng cao vai trò quản lý điều hành của cán bộ.

- Chuẩn bị nguồn nhân lực bổ sung nhu cầu lao động cần thiết cho các khâu trong sản xuất kinh doanh năm 2017– 2018.

- Luân chuyển, bổ sung cán bộ quản lý phù hợp với thực tế và trình độ, bổ sung nguồn nhân lực vào các khâu yếu, thiếu tại các đơn vị phòng ban, phân xưởng. Thực hiện tái cơ cấu tổ chức sản xuất và quy hoạch cán bộ theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Tiếp tục đổi mới cơ cấu tổ chức lao động các phân xưởng và tổ chức các phòng chức năng theo chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

- Xây dựng các quy định, quy chế cho phù hợp với Điều lệ của Công ty và các chế độ chính sách mới của Nhà nước ban hành, đảm bảo lợi ích của Công ty và chế độ chính sách của người lao động.

3.8- Các mặt quản lý khác:

Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định và pháp lệnh An toàn- Bảo hộ lao động. Tiếp kiệm các chi phí và thực hiện nghiêm chỉnh các Quy định, Quy chế của Công ty và Nhà nước đã ban hành.

Trên đây là báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 và các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Các cổ đông.
- Lưu VP, TCLĐ.

GIÁM ĐỐC *sg*



Vương Hải Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

Số: 624.../TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau:

Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán

Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;

Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;

Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2017

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán và các tiêu chí lựa chọn như ở trên, ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán BDO là đơn vị thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Mức phí kiểm toán dự kiến thực hiện 95.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi năm triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty TNHH kiểm toán BDO về tiến độ và mức phí kiểm toán, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP, TCLĐ.



Nguyễn Thành Biên

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

Số: 625.../TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(V/v: Thông qua phương án đầu tư thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ vào Quyết định số 380/QĐ kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của công ty, kế hoạch hoạt động, kinh doanh và đầu tư của Công ty trong thời gian tới, đồng thời nâng cao năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh của Công ty, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, HĐQT Công ty kinh trình ĐHĐCĐ thông qua phương án đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất, xây dựng nhà xưởng chế tạo thiết bị điện như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kV	26.433,0	
2	Dự án dây chuyền máy cắt tôn tự động	50.448,74	
3	Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	250.000,00	
4	Nâng cấp mở rộng nhà làm việc lô 3 tầng	2.600,00	
5	Dự án đầu tư xe ô tô 16 chỗ phục vụ sản xuất	949,74	
6	Dự án mua sắm máy hàn CO2MAG	277,20	
7	Đầu tư vận TK, QH nhà xưởng chế tạo MBA 220 KV	495,00	
	Tổng cộng	331.208,73	

ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty chỉ đạo tiến hành các thủ tục, thực hiện việc đầu tư máy móc, thiết bị và đầu tư xây dựng nhà xưởng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và các quy chế đầu tư thiết bị, quy chế xây dựng của công ty đồng thời cần đổi các nguồn vốn đầu tư (vốn tự có, vốn phát hành cổ phiếu, vốn vay) để đầu tư đảm bảo lợi ích của công ty và cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP, TCHC.



Nguyễn Thành Biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Số: *624*.../2017/TTr-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 07 năm 2012;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty.

Kính thưa quý vị Cổ đông.

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung thay thế cho Luật Doanh nghiệp năm 2005. Để hoạt động của công ty tuân theo các quy định văn bản pháp luật hiện hành, và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, cũng như đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

(Nội dung Tóm tắt Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm).

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và chính thức ban hành Điều lệ Công ty được sửa đổi bổ sung theo các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung như trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu VP, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thành Biên

NỘI DUNG TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty như sau:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định pháp lý
1.	<p>Khoản 1 Điều 5: Vốn điều lệ</p> <p>- Vốn điều lệ của Công ty là: 22.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi hai tỉ đồng chẵn). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>- Vốn điều lệ của Công ty là: 50.929.100.000 đồng (bằng chữ: Năm mươi tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.092.910 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.</p>	<p>Kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2016.</p>
2.	<p>Khoản 1 Điều 20: Thông qua quyết định của ĐHCĐ</p> <p>- Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Khoản 2 Điều 20:</p> <p>- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>- Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh tính theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ</p>	<p>Theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp số số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014</p>



TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định pháp lý
	chức hợp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	chức hợp trực tiếp).	
3.	Khoản 3k Điều 25: (quy định quyền của HĐQT): - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 162 của Luật doanh nghiệp	Sửa thành: - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp	Theo quy định tại Điều 149 Luật Doanh nghiệp số số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014
4.	Khoản 3 Điều 32: Kiểm soát viên - Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty.	Sửa thành: Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Công ty.	Phù hợp với tình hình hoạt động thực tế tại công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .6.27...../2017/TTr-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2017

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả**

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, doanh thu lớn 372 tỷ đồng (năm 2016) trong khi đó công ty sử dụng nguồn vốn vay lớn hơn 52,5 tỷ đồng (trong đó, nợ vay ngắn hạn hơn 45,4 tỷ đồng) dẫn đến việc phải trả chi phí tài chính cao, áp lực về tài chính. Bên cạnh đó, phải trả người bán ngắn hạn lớn (hơn 81,4 tỷ đồng), dự phòng phải trả dài hạn tăng lên 18,7 tỷ đồng, nhu cầu về vốn đầu tư các dự án, vốn lưu động bổ sung nhằm tăng năng lực sản xuất, kinh doanh của Công ty, giảm áp lực vốn vay ngân hàng, tăng khả năng tài chính của Công ty theo chiến lược phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ với nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;;

- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Căn cứ nhu cầu vốn thực tế của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả

3. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông

4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Số lượng cổ phiếu chào bán: 5.092.910 cổ phiếu (Năm triệu không trăm chín mươi hai ngàn chín trăm mười cổ phiếu)

6. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu



Nguyên tắc xác định giá cổ phiếu chào bán:

a/ Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ và nguồn kinh phí khác}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu VEE tại thời điểm 31/12/2016:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{64.820.403.833}{5.092.910} = 12.727 \text{ đồng}^1$$

b, Giá cổ phiếu VEE trên thị trường chứng khoán:

Tại ngày 03/04/2017, giá cổ phiếu VEE giao dịch trên thị trường là 8.700 đồng. Tuy nhiên, cổ phiếu VEE có tính thanh khoản thấp, ít giao dịch.

Giá chào bán cổ phiếu của công ty cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu

1. Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 50.929.100.000 đồng (Năm mươi tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng)

2. Vốn điều lệ trước khi chào bán: 50.929.100.000 đồng

3. Vốn điều lệ sau khi hoàn thành đợt chào bán: 101.858.200.000 đồng

4. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu (Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thực hiện).

5. Phương thức thực hiện: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1 (nghĩa là mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì được mua thêm 1 cổ phiếu chào bán mới). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được phân bổ quyền mua.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

6. Điều kiện về hạn chế chuyển nhượng liên quan đến cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

7. Giới hạn tỷ lệ chào bán cho cổ đông nước ngoài:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài. Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm 17/03/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 0 cổ phiếu.

8. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu cổ đông từ chối mua:

- Công ty phát hành cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được mua 1 cổ phiếu mới chào bán) nên không phát sinh cổ phiếu lẻ;

- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho:

(i) Các cổ đông hiện hữu (bao gồm nhưng không hạn chế cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo của Công ty) quan tâm và gửi đơn đăng ký mua cổ phần tới Công ty trong thời gian quy định, thời gian sẽ do HĐQT công ty quyết định và thông báo trên website công ty. Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.

(i) Trường hợp các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết, số lượng cổ phiếu còn dư, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn, phân phối cho một hoặc nhiều đối tượng khác (bao gồm nhưng không hạn chế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,

¹ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Ban lãnh đạo của Công ty). Giá bán bằng với giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí lựa chọn và phân phối cổ phiếu còn dư cho các đối tượng khác tuân thủ nguyên tắc:

+ Không chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty trong đợt chào bán lần này hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất;

+ Tuân thủ các quy định tại mục b, c, d Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

- Số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết phát sinh khi được chào bán cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với cổ phiếu được bảo lãnh phát hành.

- Trường hợp nhà đầu tư được phân phối mua lại cổ phiếu còn dư theo quyết định của Hội đồng quản trị mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư đó vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì nhà đầu tư đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

- Kết thúc đợt chào bán cổ phiếu mà Công ty không chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.

9. Thời gian chào bán dự kiến:

- Thời gian chào bán dự kiến trong năm 2017, việc phân phối cổ phiếu được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn chào bán (nếu cần) kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu sao cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty.

10. Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu thu được từ đợt chào bán: Để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50%, tương đương số tiền thu được tối thiểu là 25.464.550.000 đồng. Vì vậy trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động nguồn vốn bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau như vốn vay thương mại, vốn tín dụng của ngân hàng,...

> Rủi ro của việc pha loãng cổ phiếu:

Rủi ro pha loãng cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (*thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành*). Sau khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

> Rủi ro pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS):

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^2}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

- Giả định chỉ có thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành, sự thay đổi EPS của cổ phiếu như sau:

+ Lợi nhuận dự kiến trước thuế năm 2017 là 9.700.000.000 đồng³.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 dự kiến là: 7.760.000.000 đồng (tính thuế TNDN 20%)

- Trường hợp 1: Công ty không phát hành thêm cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là

² Công ty không có cổ phần ưu đãi.

³ Theo kế hoạch kinh doanh năm 2017 của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua ngày 08/04/2016.

5.092.910 cổ phiếu.

$$\text{EPS} = \frac{7.760.000.000}{5.092.910} = 1.523,68 \text{ đồng}$$

2. Trường hợp 2: Công ty chào bán thành công cổ phiếu và dự kiến 5.092.910 cổ phiếu phát hành thêm của công ty chính thức lưu hành vào tháng 7 năm 2017, do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nên chỉ số EPS của Công ty sẽ có sự thay đổi như sau:

$$\text{EPS} = \frac{7.760.000.000}{(5.092.910*7 + 10.185.820*5)/12} = 1.075,54 \text{ đồng}$$

> Pha loãng tỷ lệ biểu quyết:

- Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

- Giả sử, đối với cổ đông A có 100.000 cổ phiếu. Trường hợp cổ đông A không đăng ký mua cổ phiếu được phân phối, tỷ lệ biểu quyết của cổ đông A bị pha loãng như sau:

- Trước khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $100.000/5.092.910 = 1,963\%$

- Sau khi chào bán: tỷ lệ biểu quyết là $100.000/10.185.820 = 0,982\%$

11. Cam kết giao dịch trên thị trường chứng khoán: Công ty cam kết đưa cổ phiếu chào bán thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

12. Đăng ký lưu ký và giao dịch bổ sung cổ phiếu chào bán:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.

1. Mục đích chào bán: Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và kế hoạch đầu tư xây dựng, máy móc thiết bị trong thời gian tới, việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, thiết bị và bổ sung 1 phần vốn lưu động (nếu có).

- Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần là **50.929.100.000 đồng** dự kiến sử dụng như sau:

Dự án đầu tư	Số tiền sử dụng dự kiến			Thời gian dự kiến
	Vốn tự có/ phát hành (triệu đồng)	Vốn vay (triệu đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)	
Đầu tư xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV (giai đoạn 1) - Diện tích xây dựng 1.080m ² ; - Quy mô: Nhà xưởng công nghiệp 1 tầng, lắp đặt cầu trục 80/20 tấn	14.000	0	14.000	Quý 3/2017
Đầu tư thiết bị cầu trục (gồm cầu trục 80 tấn; cầu trục 7,5 tấn)	5.700	0	5.700	Quý 3/2017
Đầu tư dây chuyền máy cắt tôn tự động của Đức	12.000	28.000	40.000	Quý 3, 4/2017
Đầu tư mua lò sấy ruột máy biến áp	13.500	0	13.500	Quý 3, 4/2017



Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh	5.729,1	0	5.729,1	
Tổng cộng	50.929,1	28.000	78.929,1	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty để cân đối và giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán một cách hợp lý và hiệu quả, đảm bảo tối đa hóa lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết hoặc lựa chọn phương án chào bán thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản trong phương án thay thế không khác biệt về giá và khối lượng chào bán, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty.

- Lựa chọn thời điểm thích hợp chào bán cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Quyết định thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán, quyết định phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán (nếu có) nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho công ty.

- Điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán sao cho phù hợp với tình hình nền kinh tế, thị trường, tiến độ đầu tư dự án, nhu cầu vốn kinh doanh của công ty đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất.

- Thực hiện các thủ tục chào bán và báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN.

- Sửa đổi các điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng sau khi kết thúc đợt chào bán và mọi vấn đề khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả thặng dư nếu có) để sử dụng vốn theo đúng mục đích được Đại hội cổ đông thông qua, thực hiện điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về những điều chỉnh/ thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán hoặc thay đổi phương án chào bán này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và công ty.

- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện hoàn thiện hồ sơ thay đổi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư liên quan đến vốn điều lệ hoạt động của Công ty và mọi vấn đề khác liên quan theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty (website);
- HĐQT; BKS, BGĐ;
- Lưu HC.TCLĐ

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Handwritten Signature)

Nguyễn Thành Biên



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 593/TTr – VEE

Quảng ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017)

Căn cứ Nghị định số 212/2013/NĐ –CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Quốc Hội ; Nghị định số 17/2012/NĐ –CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thiết bị điện Cẩm phả

được đại hội cổ đông thông qua ngày 26/12/2006 và điều lệ sửa đổi ngày 02/04/2016.

Căn cứ theo công văn số 33/2017/CV-BDO ngày 27/3/2017 của Công ty TNHH BDO.

Sau khi xem xét xin trình lên Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán BDO để kiểm toán 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính kết thúc năm 2017.

Giá phí phục vụ kiểm toán: 95.000.000đ (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu đồng chẵn) giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%.



GIÁM ĐỐC

Vương Hải Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
THIỆT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

Số: 591.../TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 2 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(V/v: Thông qua phương án chi trả thù lao năm 2016 và kế hoạch
chi trả thù lao năm 2017 cho các thành viên HĐQT, BKS)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Hội đồng quản trị kính trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí tổng mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 như sau:

Thành viên	Nội dung	Số tiền (đồng)
Chủ tịch HĐQT	26.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 1 người	62.400.000
Thành viên HĐQT	23.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 4 người	220.800.000
Trưởng BKS	23.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 1 người	27.600.000
Từ tháng 07/2016 đến 12/2017 trả lương chuyên trách Trưởng Ban Kiểm soát		
Thành viên BKS	21.000.000 đồng x 10 % x 12 tháng x 2 người	50.400.000
Tổng cộng		361.200.000

- Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

Thành viên	Nội dung	Số tiền (đồng)
Chủ tịch HĐQT	26.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 1 người	62.400.000
Thành viên HĐQT	23.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 4 người	220.800.000
Trưởng BKS	23.000.000 đồng x 20% x 12 tháng x 1 người	55.200.000
Thành viên BKS	21.000.000 đồng x 10 % x 12 tháng x 2 người	50.400.000
Tổng cộng		388.800.000

Hạch toán: Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh của Công ty, không hạch toán vào quỹ tiền lương của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ Công ty thông báo chi trả thù lao năm 2016 và phương án chi trả thù lao năm 2017 cho các thành viên HĐQT, BKS.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Trang W;
- Lưu VP, TCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Biên

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

**QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả thông qua quy chế bầu cử thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

I. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/03/2017).

II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022

Theo danh sách do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

1. Phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự, có đóng dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu thành viên HĐQT được in màu xanh, phiếu bầu thành viên BKS được in màu hồng;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự;

- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

3. Số thành viên được bầu

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 thành viên
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên



IV. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền): nhân với **05** (số thành viên HĐQT được bầu) và nhân với **03** (số thành viên BKS được bầu).

- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên.

- Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

- Cổ đông có thể lựa chọn chia đều số quyền bầu cho các ứng viên (tích dấu X hoặc V) vào cột "Số phiếu bầu" trên Phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

V. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS cần bầu;

- Trường hợp bầu lần 1 không đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội công nhận số thành viên đã được bầu lần 1 và tổ chức bầu bổ sung lần 2. Trên cơ sở toàn thể cổ đông tham gia bầu lần 1, danh sách bầu là số thành viên còn lại chưa trúng vòng 1.

- Trường hợp bầu lần 2 kết quả vẫn chưa đủ số thành viên HĐQT, BKS theo quy định thì Đại hội tiến hành bầu vòng 3 (Nội dung bầu như bầu vòng 2).

- Trường hợp tại tỷ lệ thấp nhất có trên 1 ứng viên có tỷ lệ bầu bằng nhau hoặc đã qua bầu vòng 3 mà chưa xác định được ứng viên trúng bầu cử, Đại hội cổ đông sẽ thông qua biểu quyết bằng thẻ để xác định. Ứng viên nào có tỷ lệ biểu quyết cao hơn, ứng viên đó được trúng cử.

Quy chế này và phụ lục đính kèm được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- TV HĐQT, BKS, BGD (để biết);
- Lưu VP, TCLĐ.

TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thành Biên

Số 04 /BC-BKS

Quảng ninh, ngày 19 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm phả

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm phả được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02 tháng 04 năm 2016;
 - Căn cứ Nghị quyết 187/2016/NQ-ĐHCD ngày 2 tháng 4 năm 2016 của đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2016;
 - Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát công ty ban hành kèm theo Quyết định số 232/QĐ-VEE-BKS ngày 02 tháng 08 năm 2016;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 do công ty lập và báo cáo Kiểm toán số 08/2017-PKF ngày 03 tháng 03 năm 2017 của Công ty TNHH kiểm toán PKF thực hiện;
 - Căn cứ các chế độ chính sách quản lý hiện hành của Nhà nước và các Quy chế Quản lý ban hành trong nội bộ công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm phả;
- Ban Kiểm soát Công ty báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2017 như sau:

PHẦN I CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2016 là năm thứ 5 nhiệm kỳ 2012-2017 của Ban kiểm soát công ty, là năm có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự, trách nhiệm pháp lý trong hoạt động kiểm soát do luật doanh nghiệp mới ban hành sửa đổi bổ sung và Điều lệ công ty quy định. Cụ thể các hoạt động của Ban như sau:

1. Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; hợp thống nhất thông qua nội dung để ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động; lập chương trình, kế hoạch và triển khai công tác của ban; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ mới sửa đổi bổ sung của công ty.
2. Rà soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban đơn vị, việc thực hiện các quy chế, quy định đang áp dụng trong công ty tại thời điểm hiện tại; rà soát công tác thanh tra, kiểm toán nội bộ, chế độ báo cáo, các vụ việc còn dở chưa xử lý phục vụ cho đánh giá hoạt động điều hành.
3. Tham gia ý kiến vào một số quy chế của công ty ban hành mới, sửa đổi bổ sung như Quy chế phân phối tiền lương; Quy chế tài chính; quy chế tiếp khách, hội nghị, công tác phí.
4. Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư trong năm, kiểm soát các hợp đồng vay vốn với các ngân hàng cả trung và dài hạn. Lập báo cáo đề xuất, phân tích gửi HĐQT để chỉ đạo kịp thời việc huy động vốn hiệu quả cho sản xuất.
5. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2016 do công ty lập. Tổ chức họp với Ban Điều hành để thông qua kết luận và kiến nghị của ban kiểm soát về



kết quả giám sát điều hành, cảnh báo sớm một số vấn đề còn tồn tại cần khắc phục ở Quý IV/2016.

6. Tổ chức kiểm tra chuyên đề một số lĩnh vực quản lý còn tồn tại trong công tác điều hành giúp HĐQT, Ban giám đốc chấn chỉnh kịp thời các lỗi trong quản lý.

7. Cùng với công ty kiểm toán thẩm định báo cáo tài chính năm 2016 do công ty lập; Thẩm định biên bản kiểm toán, thư quản lý của công ty Kiểm toán PKF về kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty.

8. Tham gia các cuộc họp phản ánh sản xuất thường kỳ tại công ty để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất phục vụ cho việc giám sát công tác điều hành; tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị mời về các nghị quyết điều hành quan trọng trong năm. Phối hợp thường xuyên, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban; tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình báo cáo thẩm định, các kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông công ty.

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

I/. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác kịp thời, sâu sát các nhiệm vụ trọng tâm trong điều hành công việc kinh doanh của công ty, xác định các mục tiêu hoạt động cho chiến lược phát triển công ty trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐ cổ đông thông qua ủy quyền cụ thể:

1.1. Về cơ cấu tổ chức, biên chế nhân sự: Đã chỉ đạo cơ cấu tổ chức sản xuất lại Xưởng sửa chữa máy điện và xây lắp công trình điện, thành lập mới phòng thị trường tự chủ tìm kiếm việc làm trong ngoài TKV nhằm đảm bảo duy trì việc làm, thu nhập cho số lao động của xưởng này; giải thể, sáp nhập phân xưởng chế tạo máy biến áp vào Xưởng lắp ráp máy biến áp; đổi tên phòng sản phẩm mới thành phòng Đầu tư; bổ sung chức năng nhiệm vụ cho phòng kỹ thuật; điều động luân chuyển cán bộ nhân viên đáp ứng yêu cầu quản lý công ty.

1.2. Đề ra chủ trương chỉ đạo điều hành tuyển chọn các kỹ sư chuyên ngành cho các khối, tuyển chọn công nhân lành nghề, đồng thời có chính sách giải quyết cho chấm dứt hợp đồng đối với số lao động có tay nghề thấp, tuổi cao muốn nghỉ để nâng cao được chất lượng lao động toàn công ty trong thời gian tới.

1.3. Quyết định các phương án, dự án đầu tư theo kế hoạch, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật kịp thời chỉ đạo thực hiện dự án đầu tư như dự án cung cấp, lắp đặt lò sấy cuộn dây làm tăng năng lực sản xuất máy 110kv năm 2016 từ sản xuất 2,5 máy/tháng lên 4-5 máy/tháng; phê duyệt và giám sát các dự án lớn như đầu tư mới mua sắm dây chuyên cắt tôn tự động; dự án chế tạo và thử nghiệm ngắn mạch MBA 110kv và quyết định các dự án cần thiết phát sinh để phục vụ cho phát triển sản xuất những năm tiếp theo.

1.4. HĐQT chỉ đạo sát Ban giám đốc trong công tác thị trường duy trì, mở rộng quan hệ với các khách hàng, định hướng thị trường cho từng lĩnh vực như thị trường truyền thống trong TKV, EVN và mở rộng với các khách hàng thuộc ngành đường sắt, các nhà máy nhiệt điện, thủy điện cung cấp và sửa chữa thiết bị cố gắng duy trì việc làm cho số lao động sản xuất sản phẩm phục vụ trong ngành Than.

1.5. Để phù hợp với cơ chế quản lý mới của công ty, từ sau Đại hội HĐQT đã chỉ đạo xây dựng ban hành mới được 4 quy chế đó là: quy chế tài chính; quy chế chi phí dịch vụ, hoa hồng môi giới; quy chế công tác phí, hội họp; quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng theo vị trí làm việc, gắn việc trả lương cho gián tiếp theo giá trị sản lượng sản xuất hoàn thành, doanh thu tiêu thụ trong tháng, thực hiện áp dụng thử trong tháng 5,6,7 sửa đổi bổ xung ban hành chính thức vào 1/8/2016 với mục tiêu trả lương thưởng là động lực để phát triển sản

xuất. Tuy nhiên còn một số quy chế như quy chế quản lý nợ phải thu, quy chế quản lý vật tư chưa xây dựng ban hành được trong năm 2016.

1.6. HĐQT đã họp ban hành 18 nghị quyết, 5 biên bản họp kịp thời trong công tác điều hành; các nghị quyết quan trọng về việc thay đổi nhân sự, các nghị quyết về đầu tư để phát triển sản xuất cho những năm tới, nghị quyết về phát hành cổ phiếu để tăng vốn chủ sở hữu nhằm tăng cường năng lực tài chính đảm bảo kinh doanh được an toàn hiệu quả phù hợp với qui mô sản xuất kinh doanh của công ty.

II/. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc

Ban giám đốc đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều hành theo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong từng lĩnh vực, cụ thể:

2.1. Trong năm đã tích cực làm tốt công tác điều hành tiến độ sản xuất, nâng giá trị sản xuất sản phẩm từ 227 tỷ thực hiện năm 2015 lên 372 tỷ thực hiện năm 2016 vượt 63% so với năm trước.

2.2. Công an toàn về người và tài sản được đảm bảo không xảy ra vụ việc nào.

2.3. Công tác kỹ thuật –Quản lý chất lượng: áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015; kiểm soát chặt chẽ sản phẩm xuất xưởng hạn chế được tối đa sản phẩm lỗi hỏng, thực hiện tốt các dịch vụ sau bán hàng.

2.4. Công tác thị trường đã tích cực, bám sát để tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện là sản phẩm mạnh của công ty như là máy biến áp phân phối và biến áp 110kv.

Tuy vậy công tác phối hợp giữa các thành viên điều hành, các phòng ban chuyên môn chưa có sự liên kết chặt chẽ, phối hợp điều hành chưa toàn diện, đầy đủ, chỉ đạo chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD như:

- Bị phạt chậm giao hàng vào quý I/2016 tổng giá trị phạt là 66,2 tr.đ,

- Công tác huy động vốn 6 tháng đầu năm chưa đạt được hiệu quả tốt, chưa bám sát kế hoạch sản xuất trong năm.

- Còn để công nợ tạm ứng cá nhân quá hạn thanh toán, chậm khắc phục, xử lý chưa dứt điểm.

- Một số mặt quản lý khác còn buông lỏng như chấp hành kỷ luật lao động trong giờ uống rượu, gây gổ đánh nhau làm ảnh hưởng đến an toàn, tư tưởng người lao động trong công ty.

III/. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016 (theo chỉ tiêu KHSXKD từ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông công ty 2016):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH N2016	TH N2016	TỶ LỆ %
I	Các chỉ tiêu chủ yếu				
1	Sửa chữa thiết bị				
	Sửa chữa động cơ các loại	Cái	416	301	0,72
	SC biến thế dầu, khô	Cái	15	19	1,26
	SC biến thế phòng nổ	Cái	10	12	1,2
2	Chế tạo thiết bị				
	Biến thế các loại < 110kv	Cái	25	12	0,48
	Biến thế dầu điện áp 110kv	Cái	18	25	1,39
	Trạm biến áp di động Pno	Trạm	38	1	0,02
	Át tô mát phòng nổ	Cái	150	-	-
	Khởi động từ phòng nổ	Cái	230	8	0,03
	BT chiếu sáng phòng nổ	Cái	30	4	0,13
	BT khoan phòng nổ	Cái	30	-	-
	Máy hàn kiểu kín, hở	Cái	13	6	0,46
	Tủ cao hạ áp, đo đếm điện phòng nổ	Cái	20	6	0,46

	Tủ biến tần phòng nổ	Cái	2	2	1
	Tủ khởi động mềm phòng nổ	Cái	20	4	0,2
	Câu dao các loại	Bộ	10	-	-
	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	60	2	0,03
3	Chế tạo phụ tùng				
	Chổi than điện	Viên	20.000	14.000	0,7
	Joong, đệm múp nổi các loại	Cái	27.500	2.007	0,07
	Cao su vá cáp	Kg	2.500	1.875	0,75
4	Xây lắp công trình điện	Tr.đ	4.000	163	0,04
5	TN hiệu chỉnh	Tr.đ	2.500	2.682	1,07
II	Doanh thu	Tr.đ	300.296	372.036	1,23
1	Doanh thu cơ khí	Tr.đ	300.296	368.178	1,22
	Doanh thu trong TKV	Tr.đ	82.714	23.986	0,28
	Doanh thu ngoài TKV	Tr.đ	217.582	344.192	1,58
2	Doanh thu ngoài cơ khí	Tr.đ	-	3.858	-
3	Lợi nhuận	Tr.đ	7.500	6.850	0,91
4	Tổng chi phí SX trong kỳ	Tr.đ	292.796	416.282	1,42
	Nguyên vật liệu	Tr.đ	216.224	320.307	1,48
	Động lực	Tr.đ	3.549	3.365	0,95
	Tiền lương:	Tr.đ	38.776	36.949	0,95
	Tr.đó quỹ lương v.v	Tr.đ	1.252	1.061	0,84
	Bảo hiểm	Tr.đ	4.146	3.921	0,94
	Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	2.911	3.421	1,17
	Thuế trong giá thành	Tr.đ	168	1.418	8,44
	Chi phí khác	Tr.đ	37.112	45.840	1,23
V	Lao động tiền lương				
	LĐ BQ trong danh sách	Người	395	361	0,91
	Đơn giá tiền lương đ/1000 doanh thu	đ	125	-	Không áp dụng
	Tiền lương bq tính vào giá thành/ng/tháng	1000đ	8.078	8.448	
	Tiền lương bq thực tế	1000đ		7.564	
VI	Chi cổ tức		Từ >7%	7%	
VII	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đ	13.900	15.711	1,13

Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch và so với thực hiện năm trước:

1. Về sản lượng: Nhìn chung sản lượng của các sản phẩm truyền thống cung cấp trong ngành Than đều không hoàn thành kế hoạch; chủ yếu có sản phẩm là máy biến áp phân phối 110 kv hoàn thành 25/18 cái =139% KH năm.

2. Về doanh thu: So với KH năm nay đã hoàn thành 124%; so với thực hiện năm trước vượt 64%.

3. Về thu nhập: Tiền lương bình quân tính vào giá thành (bao gồm cả phần trích lập dự phòng 17%) đạt 8.448.000đ/ng/tháng; tiền lương bình quân thực tế đạt 7.564.000 đ/ng/tháng.

4. Về lợi nhuận: đạt 91% so với kế hoạch; vượt 18% so thực hiện năm trước. Chia cổ tức đạt 7% năm.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: trong năm công ty nộp vào ngân sách Nhà nước 15.711 tr.đ vượt mức 13% ; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước, các quy chế, quy định của HĐQT công ty ban hành.

6. Các nguyên nhân làm tăng giảm tổng doanh thu:

- Đối với sản phẩm bán trong ngành Than giảm (chỉ đạt 23tỷ/82tỷ=28% KH): nguyên nhân khách quan do sản phẩm ngành than bị cạnh tranh gay gắt, tồn kho cao sản lượng giảm...; nguyên nhân chủ quan do nội bộ nguồn nhân lực công ty yếu, thiếu trong quan hệ tìm việc, công tác điều hành chưa có giải pháp cụ thể.

- Đối với sản phẩm bán thị trường khác chủ yếu là cung cấp máy biến áp phân phối cho EVN tăng cao (đạt 344 tỷ/217 tỷ =158% KH) là do : duy trì được các khách hàng truyền thống của công ty; tích cực tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh; đầu tư kịp thời lò sấy cuộn dây sớm đưa vào sử dụng làm nâng năng lực sản xuất máy 110kv.

PHẦN III

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2016

I/. Báo cáo tài chính tóm tắt thời điểm 31/12/2016 (đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chỉ Tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	CL	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=1-2	4=3/2
A	Tài sản ngắn hạn	100	232.743	156.770	75.973	0,48
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.720	968	1.752	1,81
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-	-	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	121.126	106.331	14.795	0,14
4	Hàng tồn kho	140	107.172	49.458	57.715	1,17
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	1.725	13	1.712	132
B	Tài sản dài hạn	200	23.607	17.046	6.561	0,38
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-	-	
2	Tài sản cố định	220	19.006	6.260	12.746	2,04
	-TSCĐ Hưu hình	221	19.006	6.260	12.746	
	- TSCĐ thuê tài chính	224	-			
	- TSCĐ vô hình	227	-			
3	Bất động sản đầu tư	230	-			
4	Tài sản dở dang dài hạn	240	1.069	10.495	(9.426)	(0,90)
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-			
6	Tài sản dài hạn khác	260	3.532	291	3.241	11,13
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270= 100+200)	270	256.350	173.816	82.534	0,47
C	Nợ phải trả	300	191.913	140.295	51.618	0,36
1	Nợ ngắn hạn	310	166.016	124.719	41.297	0,33
2	Nợ dài hạn	330	25.897	15.576	10.321	0,66
D	Vốn chủ sở hữu	400	64.437	33.521	30.916	0,92
1	Vốn chủ sở hữu	410	64.820	33.855	30.965	0,91
	-Vốn góp của CSH	411	50.929	22.000	28.929	1,31
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	3.796	7.834	(4.038)	(0,52)
	-Vốn CSH khác	414	10.095	4.020	6.075	1,51
	-LNST chưa phân phối	421				
	-Nguồn vốn đầu tư XDCB	422				
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	(383)	(334)	-49	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	256.350	173.816	82.534	0,47

Đánh giá một số chỉ tiêu thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán ta có:

1. Tổng tài sản của công ty tăng so với số đầu năm là 82.534 tr.đ, tương đương vượt 47%, chủ yếu là do tài sản ngắn hạn tăng. Trong đó:

- Phải thu ngắn hạn tăng 14.795 tr.đ, năm 2016 số dư bình quân thực tế phải thu ngắn hạn là 113.728 tr.đ là cao, công ty cần phân công, phân cấp giám sát chặt chẽ, gắn trách nhiệm cụ thể để quản lý nguồn phải thu này.

- Hàng tồn kho tăng 57.715tr.đ, chủ yếu tăng là hàng sản phẩm dở dang tăng 28 tỷ, thành phẩm tồn kho tăng 24 tỷ do công ty sản xuất theo đơn hàng đấu thầu tại thời điểm 31/12/2016 vẫn chưa sản xuất xong hoặc chưa đủ điều kiện giao hàng.

- Tăng TSCĐ hữu hình là 6.561 tr.đ: do trong năm công ty đã hoàn thành một số dự án đầu tư, mua sắm trang thiết bị đưa vào vận hành.

Như vậy việc tăng tài sản cả ngắn hạn và dài hạn là phản ánh việc tăng qui mô sản xuất đồng thời tăng qui mô vốn phù hợp với định hướng phát triển của công ty.

2. Nợ ngắn hạn tăng tuyệt đối 41.297 tr.đ, chủ yếu do hai chỉ tiêu sau ảnh hưởng, đó là:

- Nợ phải trả khách hàng tăng 46 tỷ, đây là khoản nợ người cung cấp vật tư, công ty cần cân đối thanh toán đúng hạn để giảm công nợ phải trả.

- Khoản nợ vay ngân hàng giảm so với đầu kỳ là 15 tỷ: do 6 tháng cuối năm công ty phát hành tăng vốn chủ 29 tỷ để tài trợ các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động.

II/. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2016 -2017 (Theo NQ ĐHĐCĐ)

Triệu đồng

Tên dự án	KHĐT 2016-2017	TH N2016	Tiến độ
A.XD xưởng chế tạo MBA 110kv	15.000	-	Chuyển tiếp N2017
B.Đầu tư thiết bị			
1.Dây truyền cắt tôn tự động	40.000	-	Chuyển tiếp N2017
2. Lò sấy hơi dầu	13.500	-	Chuyển tiếp N2017
3. Lò sấy cuộn dây	3.500	3.913	Xong tháng 10/2016
4. Hệ thống thông gió	4.000	-	Chuyển tiếp
Cộng	76.000	3.913	
C. Dự án phát sinh trong năm			
1.Tư vấn tổng thể mặt bằng nhà xưởng, thiết bị công nghệ chế tạo MBA 220kv	660	-	Chuyển tiếp
2.Nâng cấp, mở rộng, nhà lv 3 tầng	1.960	-	Chuyển tiếp
3.Mua xe điều hành sản xuất	1.091	949	Xong tháng 5/2016
4.Lắp đặt cầu trục 7,5t	873	380	Xong tháng 8/2016
5.Chế tạo, TN ngắn mạch mba 110k	26.438	-	Chuyển tiếp
6. Mua máy hàn MAG	106	92	Xong tháng 8/2016
7. Máy photocopy	353	193	Xong tháng 11/2016
8. Bổ sung thiết bị hàn năm 2016	259	230	Xong tháng 12/2016
Cộng DA phát sinh	31.740	1.824	
Tổng cộng	107.740	5.737	

Nhận xét:

Giá trị thực hiện đầu tư năm 2016 đạt thấp tổng 5.737 tr.đ tương đương 5,3% KH; một số dự án thay đổi so với nghị quyết ĐHĐCĐ; các hạng mục đầu tư phát sinh trong năm cũng thực hiện được thấp so với tổng mức dự kiến đầu tư năm 2016-2017.

Năm 2017 sẽ phải tăng cường thực hiện công tác đầu tư để hoàn thành kế hoạch.

III/. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính thời điểm 31/12/2016

TT	CHỈ TIÊU	Năm trước	Năm nay	Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=3/1
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,06	1,92	0,86	81
2	Hệ số thanh toán nhanh	0,67	0,8	0,13	19
3	Hệ số Nợ phải trả/vốn CSH	4,18	3,39	(0,79)	(19)
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
	-Tỷ lệ đầu tư vào TS ngắn hạn	0,9	0,905	0,005	0,5
	-Tỷ lệ đầu tư vào TS dài hạn	0,1	0,095	(0,005)	(0,5)
5	Hệ số về khả năng sinh lời				
	-Tỷ suất sinh lời của TS (ROA)	0,16	0,024	(0,136)	(85)
	-Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	0,109	0,108	(0,001)	(0,9)
6	Vòng quay vốn lưu động	1,66	1,91	0,25	15

Đánh giá các chỉ tiêu so với thực hiện năm trước:

Chỉ tiêu 1: $H > 1$ là tốt, công ty bảo toàn được vốn. Năm 2016 chỉ tiêu này vượt so với thực hiện năm trước là 81% chủ yếu là do phát hành tăng vốn chủ, chia cổ phiếu thưởng từ quỹ phát triển sản xuất và phân phối lợi nhuận của năm vào các quỹ cao hơn năm trước.

Công tác bảo toàn vốn còn thể hiện trong việc đã thực hiện trích lập dự phòng đúng quy định đối với những tài sản tiềm ẩn rủi ro như: dự phòng công nợ khó đòi, chậm thanh toán đã trích 1.243 tr.đ; dự phòng giảm giá hàng tồn kho 4.078 tr.đ; dự phòng phải trả ngắn hạn 5.873 tr.đ; dự phòng phải trả dài hạn 18.728 tr.đ.

Chỉ tiêu 2: hệ số thanh toán nhanh năm 2016 cao hơn năm trước thể hiện khả năng thanh toán chủ động hơn do dư tiền mặt và các khoản phải thu ngắn hạn cao hơn.

Chỉ tiêu 3: hệ số nợ phải trả/vốn CSH là chỉ tiêu quan trọng so với qui định an toàn hệ số này cần ≤ 3 lần, năm nay công ty đạt 3,39 lần vẫn là cao, nhưng so với thực hiện năm trước đã giảm được 19% (việc giảm này chủ yếu là do tăng vốn chủ phát hành trong năm chưa phải giảm được nợ phải trả trong kỳ).

Chỉ tiêu 4: Phản ánh cơ cấu tài sản đến 31/12/2016 chiếm trong tổng tài sản, ta có 90% đầu tư vào tài sản ngắn hạn, 10% đầu tư vào tài sản dài hạn, cho thấy việc đầu tư vào TSCĐ còn chậm, công ty cần tăng cường tiến độ thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch để đáp ứng với qui mô sản xuất cũng như tốc độ tăng trưởng những năm tới.

Chỉ tiêu 5: Khả năng sinh lời trên tổng tài sản đạt 2,5% giảm 13,6% so năm trước do năm nay tổng dư tài sản bình quân tăng cao; Khả năng sinh lời trên vốn chủ đạt 10,8% đạt tương đương năm trước. Cả hai chỉ tiêu này đều thấp, cho thấy cơ hội là nguồn vốn để tái đầu tư từ lợi nhuận sẽ thấp.

Chỉ tiêu 6: Vòng quay vốn đạt 1,92 v có tăng hơn năm trước 15%, do doanh thu tăng nhưng vẫn là thấp so với kế hoạch là 3v, công ty cần có giải pháp như là tăng doanh thu, giảm dư nợ phải thu, giảm dư hàng tồn kho vv... để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

PHẦN IV KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I/. Kết luận

- Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016 đã đạt và vượt các chỉ tiêu quan trọng theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra như chỉ tiêu về doanh thu, về lợi nhuận, về thu nhập, về công tác an toàn sản xuất, về bảo toàn vốn. Tuy nhiên doanh thu trong ngành than đạt thấp không đảm bảo đủ việc làm cho người lao động; công tác đầu tư đạt giá trị thấp, tiến độ còn chậm.

- Báo cáo tài chính năm của công ty do Công ty kiểm toán độc lập PKF kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2016; theo đánh giá của Ban Kiểm soát tình hình tài chính của công ty là an toàn về tài chính.

II/. Kiến nghị

1. Công ty cần tổ chức đánh giá sự phù hợp của các quy chế mới xây dựng, bổ sung ban hành giúp công tác điều hành hiệu quả hơn; ban hành sớm quy chế quản lý nợ phải thu, xác định ra dư nợ định mức bình quân cho phép tương ứng với kế hoạch doanh thu hàng năm, vì đây là tài sản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản chuyển giao cho khách hàng nợ, nhằm đảm bảo an toàn trong quản lý tài sản, tăng hiệu quả kinh doanh cho công ty.

2. Công tác lập kế hoạch đầu tư cần phân tích các điều kiện thực hiện dự án; phân tích tài chính để xác định nguồn vốn tài trợ cụ thể, hợp lý góp phần tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

3. Ngoài công tác tuyển dụng mới hiện nay công ty cần có chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý điều hành, nghiệp vụ chuyên môn cho nguồn nhân sự tại chỗ của công ty để đáp ứng với yêu cầu quản lý hiện nay cũng như trong thời gian tới.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty./.

Nơi nhận:

- BC ĐHCĐ công ty
- HĐQT công ty
- Các cổ đông
- Lưu BKS, TCLĐ

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN




ĐOÀN THỊ HẰNG

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2016

(Số liệu đã được kiểm toán)

Đơn vị tính : Tr đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số trên BCĐKT	Năm trước	Năm báo cáo
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	156,770	232,743
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	111-BCĐKT	968	2,721
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	130- BCĐKT	106,331	121,126
	- Phải thu từ khách hàng	131- BCĐKT	105,451	120,170
	-Các khoản phải thu khác	132.5- BCĐKT	1,588	2,192
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137- BCĐKT	-708	1,243
3	Hàng tồn kho	140- BCĐKT	49,458	107,171
	- Hàng tồn kho	141- BCĐKT	53,422	111,250
	- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149- BCĐKT	-3,964	-4,079
4	Tài sản ngắn hạn khác	150.4.8-BCĐKT	13	1,725
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	17,046	23,607
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	16,755	20,075
	- Nguyên giá	222-BCĐKT	92,271	108,507
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	-86,010	-89,501
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	10,494	1,069
3	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	291	3,532
	Tổng tài sản		173,816	256,350
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	140,295	191,914
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	124,719	166,016
	- Phải trả người bán	311-BCĐKT	36,664	82,480
	- Phải trả người lao động	314-BCĐKT	12,381	13,847
	- Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	9,545	16,282
	- Vay ngắn hạn	320-BCĐKT	58,009	45,424
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	321-BCĐKT	5,209	5,874
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322-BCĐKT	1,031	2,109
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	15,576	25,898
	- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	334-BCĐKT		
	- Vay và thuê tài chính dài hạn	338-BCĐKT	9,215	7,169
	- Dự phòng phải trả dài hạn	342-BCĐKT	6,361	18,729
	- Phải trả dài hạn khác	337-BCĐKT		
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐ KT	33,521	64,436
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410-BCĐKT	22,000	50,929
2	Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT	4,021	
3	Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT		10,095
4	Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	7,834	3,796
5	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	-334	-384
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	173,816	256,350

STT	Chỉ tiêu	Mã số trên BCKDT	Năm trước	Năm báo cáo
V	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu:		228,338	372,486
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10- BCKQKD	227,196	372,036
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21- BCKQKD	195	300
	- Thu nhập khác	31- BCKQKD	947	150
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	5,646	6,851
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	3,658	5,302
4	Tổng phải nộp ngân sách trong năm	B05-TKV	12,688	13,909
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	2.5	2%
2	LN/ Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	26.0	13
3	Tổng nợ phải trả / Vốn chủ đầu tư sở hữu	lần	4.0	4
4	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	32,629	36,949
5	Số lao động b/q trong năm	Người	394	356

Nơi nhận : - HĐQT Công ty

- Các cổ đông

- Ban kiểm soát

- Lưu γ P



GIÁM ĐỐC

Vương Hải Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: .6.02../TB-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2017

THÔNG BÁO

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2017-2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, nội dung cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu cử nhiệm kỳ 2017-2022: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu cử nhiệm kỳ 2017-2022: 03 thành viên
- Thời gian và địa điểm thực hiện bầu: thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Hướng dẫn về việc đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: được Hội đồng quản trị Công ty thông báo và đăng tải trên website Công ty Quý cổ đông xin vui lòng xem kỹ Hướng dẫn đề cử, ứng cử này để thực hiện quyền đề cử, ứng cử là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2017-2022 một cách phù hợp và đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: được Hội đồng quản trị Công ty công bố, đăng tải trên website của Công ty và sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 trước khi tiến hành bỏ phiếu bầu.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thành Biên

**HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN
BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2017-2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả xin thông báo tới các cổ đông một số quy định cụ thể về ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

I. CƠ CẤU HĐQT, BKS, NHIỆM KỲ:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu cử: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu cử: 03 thành viên
- Nhiệm kỳ HĐQT, BKS là 05 (năm) năm, từ 2017-2022.

II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị

(Quy định tại khoản 2 Điều 24 Điều lệ hoạt động công ty)

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- Trên 65% được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định.

3. Thành viên HĐQT độc lập

(Quy định tại Điều 30 Thông tư 121/2012/TT-BTC và Điều 24 Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty niêm yết ban hành kèm theo TT 121 và khoản 1 Điều 24 Điều lệ hoạt động của công ty):

Tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT (Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống).

Điều kiện là thành viên HĐQT độc lập *(Quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư*



121/2012/TT-BTC):

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

IV. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

(*quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật DN 2014, khoản 1 Điều 18 Thông tư 121/2012/TT-BTC*):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty;

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Kiểm soát viên công ty phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;

- Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty (*quy định tại khoản 2 Điều 163 Luật DN 2014*).

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên và ứng cử vào Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

V. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU VÀO HĐQT,

BKS:

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (*theo mẫu Công ty*); hoặc Biên bản họp nhóm (nếu nhóm cổ đông đề cử);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (*theo mẫu Công ty*);

- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;



- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần VEE trong vòng 06 tháng liên tục.

- Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty **chậm nhất 03 (ba) ngày** trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Nội dung đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử (*Theo mẫu của Công ty kèm theo Hướng dẫn này*).

VI. LỰA CHỌN CÁC ỨNG VIÊN

- Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào HĐQT, BKS.

VII. THỜI HẠN VÀ ĐỊA CHỈ ĐỂ GỬI HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ:

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, đề nghị các ứng viên gửi Hồ sơ ứng cử, đề cử đến Ban tổ chức **trước 15h00 ngày 09/04/2017 (ba ngày trước ngày khai mạc Đại hội)** theo địa chỉ sau:

- Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả
- Địa chỉ: số 822 km 6 đường Trần Phú, P. Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Điện thoại: 033.862038 Fax: 033.863037

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thành Biên



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Số: 630.../2017/HĐQT-VEE

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017-2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;
- Căn cứ Hướng dẫn về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả nhiệm kỳ 2017-2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã nhận được các đơn ứng cử và đề cử ứng viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022, Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả và xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

I. Danh sách đề cử Hội đồng quản trị:

- Nhóm cổ đông sở hữu 3.787.096 cổ phiếu chiếm 74,36% số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong vòng 06 tháng đề cử các Ông/Bà sau để bầu vào Hội đồng quản trị.

1. Ông Nguyễn Thành Biên. - Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

2. Ông Nguyễn Trọng Hùng - Ủy viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

3. Ông Nguyễn Thị Nhung - Ủy viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

4. Ông Nguyễn Sơn Tùng - Ủy viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

- Hội đồng quản trị Công ty đề cử Ông sau để bầu vào Hội đồng quản trị.

Ông Vương Hải Sơn – Giám đốc Công ty.

II. Danh sách đề cử Ban kiểm soát:

- Nhóm cổ đông sở hữu 3.787.096 cổ phiếu chiếm 74,36% số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong vòng 06 tháng đề cử các Ông/ Bà sau để bầu vào Ban kiểm soát.

1. Bà Đoàn Thị Hằng - Trưởng Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2012- 2017)

2. Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2012- 2017)

- Hội đồng quản trị Công ty đề cử Bà sau để bầu vào Ban kiểm soát.

Bà Đinh Thị Thúy Thanh – Nhân viên phòng Tổ chức lao động.

III. Tổng hợp danh sách ứng viên

*** Danh sách ứng viên HĐQT:**

1. Ông Nguyễn Thành Biên. - Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

2. Ông Nguyễn Trọng Hùng - Ủy viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

3. Ông Nguyễn Thị Nhung - Ủy viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

4. Ông Nguyễn Sơn Tùng - Ủy viên HĐQT (nhiệm kỳ 2012- 2017)

5. Ông Vương Hải Sơn – Giám đốc Công ty.



IV. Ban kiểm soát:

1. Bà Đoàn Thị Hằng - Trưởng Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2012- 2017)
2. Ông Phạm Xuân Phong - Thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2012- 2017)
3. Bà Đinh Thị Thúy Thanh - Nhân viên P.Tổ chức lao động.

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả những ứng viên nói trên đã đủ điều kiện làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả nhiệm kỳ 2017-2022./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Trình ĐHCĐTN;
- Lưu VP, TCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT ✓



Nguyễn Thành Biên

